
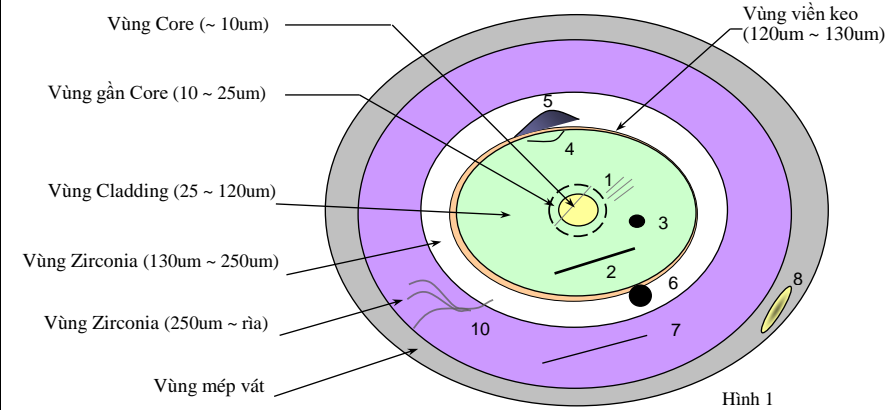
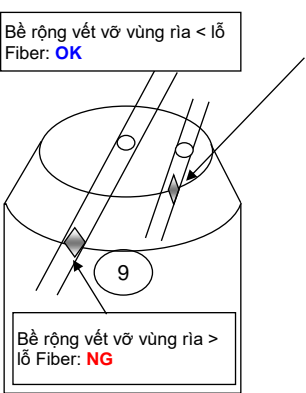
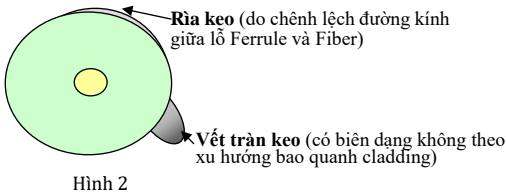


PROCESS SPECIFICATION		
Công đoạn áp dụng: Endface tại công đoạn Polishing	Số PS: 4-OP-504-5-PS-012-0003	Ver: 11
TIÊU CHUẨN ENDFACE FIBER CHO SẢN PHẨM SG (SM fiber F1.25 & F2.5mm ferrule)	Tài liệu tham khảo: 4-OP-504	

***Máy móc, dụng cụ tại công đoạn:** Máy Microscope.




Đối với sản phẩm repol đầu LC,MU thì: chỉnh sáng để kiểm tra vùng fiber và tối để kiểm tra lỗi 2 mặt phẳng vùng Zirconia

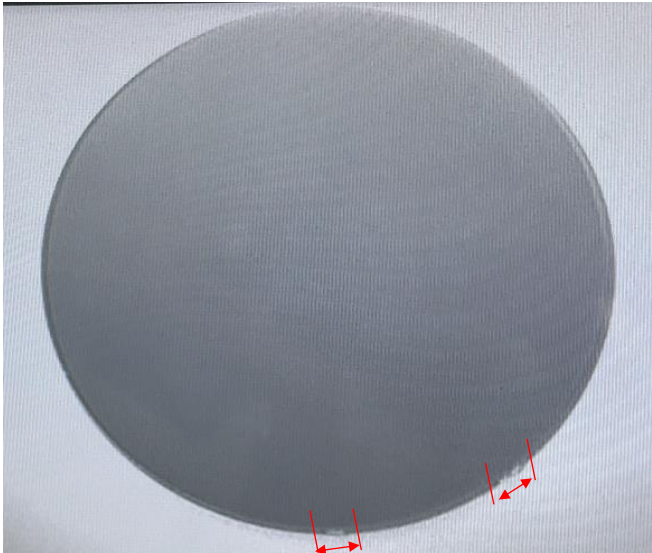


Vùng	Nội dung đánh giá		Số	Đánh giá	Microscope
Vùng Core và chu vi core (0~ 10 μm)	Không có bất cứ vết gì.		1 ~ 4	OK	X400
Vùng gần core (10~ 25 μm)	Vết xước trắng rộng ≤ 3 μm và số lượng ≤ 2 vết	Chú ý : tổng vết vỡ trong vùng Cladding (10um - 120um) ≤ 4 vết	1	OK	
	Vết vỡ có đường kính Ø ≤ 3 μm và số lượng ≤ 2 vết		3	OK	
	Không có vết xước đen hoặc vết nứt		2	OK	
Vùng cladding (25 ~120 μm)	Bất cứ vết xước trắng ≤ 3 μm		1	OK	
	Không có bất cứ vết xước đen hoặc vết nứt		2	OK	
	Số lượng vết vỡ (biên dạng kín) ≤ 4 vết & đường kính vết vỡ Ø < 10 μm		3	OK	
Vùng viền keo (120 ~130 μm)	Rìa keo (do chênh lệch đường kính giữa lỗ Ferrule và Fiber, đường viền đường kính trong ferrule và fiber rõ nét, vết rìa không bị đen) (xem hình 4)		OK		
	Vết vỡ rìa có bề rộng vết vỡ ≤ 10 μm và xét tổng các vết < 1/4 chu vi Cladding		4	OK	
	Vết tràn keo có kích thước > 10 μm (xem minh họa ở hình 2)		5	NG	
Vùng Zirconia (130 μm ~ vùng quan sát được trên màn hình (Fiber nằm ở trung tâm màn hình))	Vết vỡ có đường kính Ø ≤ 50 μm và không giới hạn số lượng	6	OK		
	Vết bẩn không thể vệ sinh , có đường kính Ø ≤ 50 μm và không giới hạn số lượng				
	Bất kỳ vết nứt, xước nào	10	OK		
	Hai mặt phẳng	-	NG		
Vùng mép vát của ferrule	Không có bất cứ vết xước, vết vỡ.	6,7	OK	Kiểm bằng mắt thường	
	Không có bất cứ vết dơ, keo (không thể vệ sinh)	8	OK		
	Bất cứ vết vỡ rìa có bề rộng > 125 μm (lỗ Fiber), (xem hình 3)	9	NG		

Ghi chú: Chỉnh Fiber ngay giữa màn hình trong quá trình kiểm PS này chỉ áp dụng tại công đoạn Endface tại công đoạn Polishing cho sản phẩm của khách hàng SG. Phải vệ sinh sạch tất cả các vết bẩn trong khi kiểm, vết không thể vệ sinh thì đánh giá như lỗi vỡ.

PROCESS SPECIFICATION		
Công đoạn áp dụng: Endface tại công đoạn Polishing	Số PS: 4-OP-504-5-PS-012-0003	Ver: 11
TIÊU CHUẨN ENDFACE FIBER CHO SẢN PHẨM SG (SM fiber F1.25 & F2.5mm ferrule)	Tài liệu tham khảo: 4-OP-504	

Hình minh họa lỗi endface tham khảo:

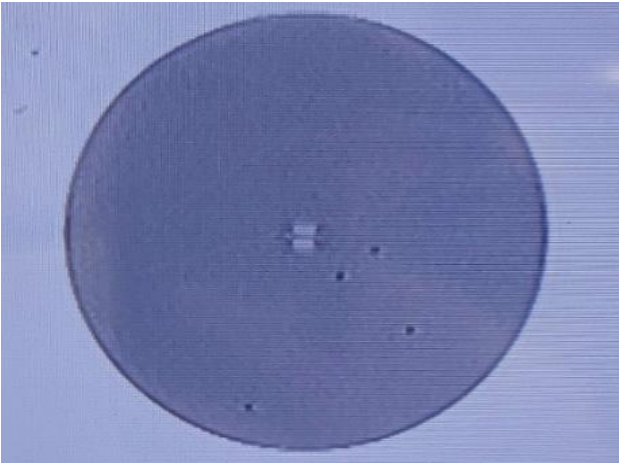


Mẫu OK: Vết ria rộng ≤ 10µm & tổng các vết < 1/4 chu vi Cladding (Vùng vết ria/Viên keo chỉ tính phần mũi tên đỏ)



Mẫu OK: Ria keo (do chênh lệch đường kính giữa lỗ Ferrule và Fiber, đường viền đường kính trong ferrule và fiber rõ nét, vết ria không bị đen)


Các lỗi thông tin cho leader và kỹ sư đánh giá



Core bất thường



Nứt vùng Zirconia - di chuyển, chỉnh rõ mờ nếu vết nứt có ánh sáng ko đồng đều giữa các vị trí - vết ẩn sau vào bề mặt và có khoảng hở

PROCESS SPECIFICATION						
Công đoạn áp dụng: Endface tại công đoạn Polishing				Số PS: 4-OP-504-5-PS-012-0003		Ver: 11
TIÊU CHUẨN ENDFACE FIBER CHO SẢN PHẨM SG (SM fiber F1.25 & F2.5mm ferrule)				Tài liệu tham khảo: 4-OP-504		
REVISION HISTORY						
Ngày	Người phụ trách	Phiên bản	Nội dung thay đổi		Lý do	Người yêu cầu
			Nội dung cũ	Nội dung mới		
10-Jun-22	Hạ	8	-	Thêm nội dung kiểm: Vùng Zirconia: thêm phần đánh giá hai mặt phẳng	Làm rõ tiêu chuẩn đánh giá	Thu DTM
13/2/2023	Hạ	9	-	Add thêm Hình minh họa lỗi endface tham khảo:	Làm rõ tiêu chuẩn đánh giá	Thu DTM
5/5/2023	Hạ	10	Vùng Zirconia (130 μm ~ vùng quan sát được trên màn hình: Bất kỳ vết nứt nào	Vùng Zirconia (130 μm ~ vùng quan sát được trên màn hình: Bất kỳ vết nứt, xước nào	Làm rõ tiêu chuẩn đánh giá	Thu DTM
20/9/2024	Hạ	11	-	Thêm hình ảnh : Các lỗi thông tin cho leader và kĩ sư đánh giá	Làm rõ tiêu chuẩn đánh giá	HanhDNV